

Bảng 2. Tóm tắt điều trị và kết quả đầu ra sớm của các nghiên cứu lâm sàng COVID-19

Nguồn	Huang et al, 2020 ⁹¹	Chen et al, 2020 ⁹²	Wang et al, 2020 ⁵¹	Yang et al, 2020 ⁹³	Young et al, 2020 ⁹⁴	Kujawski et al, 2020 ⁶⁶	Guan et al, 2020 ⁹⁵
Địa điểm nghiên cứu	Bệnh viện Wuhan Jinyintan, Trung Quốc (16/12/19-02/01/20)	Bệnh viện Wuhan Jinyintan, Trung Quốc (01/01/20-20/01/20)	Bệnh viện Zhongnan, Vũ Hán, Trung Quốc (01/01/20-28/01/20)	Bệnh viện Wuhan Jinyintan, Trung Quốc (24/12/19-26/01/20)	4 bệnh viện tại Singapore (23/01/20-03/02/20)	Ca xác nhận tại Mỹ (20/01/20-05/02/20)	Báo cáo ca toàn Trung Quốc (19/12/19-29/01/20)
Số lượng bệnh nhân	41 BN nhập viện	99 BN nhập viện	138 BN nhập viện	52 (tất cả BN hồi sức tích cực)	18 BN nhập viện	12 (7 BN nhập viện)	1096 BN nhập viện
Tuổi, trung vị (IQR), y	49 (41-58)	Trung bình (SD), 55.5 (13.1)	56 (42-68)	Trung bình (SD), 59.7 (13.3)	47 (31-73)	53 (21-68)	47 (35-58)
Giới tính, No. (%)							
Nam	30 (73)	67 (68)	75 (54)	35 (67)	9 (50)	8 (67)	637 (58)
Nữ	11 (27)	32 (32)	63 (46)	17 (33)	9 (50)	4 (33)	459 (42)
ICU/biến chứng Số lượng (%)	ICU: 13 (32); ARDS: 12 (29); MI: 5 (12); AKI: 3 (7); sốc: 3 (7); Nhiễm trùng thứ phát: 4 (10)	ICU: 23 (23); ARDS: 17 (17); AKI: 3 (3); sốc: 4 (4); VAP: 1 (1)	ICU: 36 (26); ARDS: 27 (20); MI: 10 (7.2); Rối loạn nhịp tim: 23 (17); AKI: 5 (3.6); sốc: 12 (8.7)	ICU: 52 (100); ARDS: 35 (67); MI: 12 (23); AKI: 15 (29); Nhiễm khuẩn: 8 (15)	ICU: 2 (11); ARDS: 0 (0); Nhiễm khuẩn thứ phát: (0)	ICU: 1 (8); nhiễm khuẩn thứ phát: 0 (0)	ICU: 55 (5); ARDS: 37 (3.4); AKI: 6 (0.5); sốc: 12 (1.1)
Điều trị, Số lượng (%)							
Chăm sóc hỗ trợ	NIV/HFNC: 10 (24); MV: 2 (5); ECMO: 2 (5); KRT: 3 (7)	NIV: 13 (13); MV: 4 (4); ECMO: 3 (3); KRT: 9 (9)	NIV: 15 (10.9); MV: 17 (12); ECMO: 4 (2.9); KRT: 2 (1.5)	NIV: 29 (56); MV: 22 (42); ECMO: 6 (12); KRT: 9 (17)	Bổ sung oxy: 6 (33); MV: 1(6)	Bổ sung oxy: 4 (33)	Oxy: 454 (41); NIV: 56 (5); MV: 25 (2); ECMO: 5 (0.5); KRT: 9 (0.8)
Hoạt chất	Kháng virus (oseltamivir): 38 (99); kháng sinh: 41 (100); corticosteroid: 9 (22)	Kháng virus (oseltamivir, ganciclovir, hoặc lopinavir/ritonavir): 75 (76); kháng sinh: 70 (71);	Kháng virus (oseltamivir): 124(90); kháng sinh: moxifloxacin: 89 (64), ceftriaxon:	Kháng virus: 23 (44); kháng sinh: 49 (94); corticosteroid: 30 (58); IVIG: 28 (54)	Kháng virus (lopinavir/ritonavir): 5 (42); các thuốc kháng virus và kháng sinh khác: NR	Kháng virus (remdesivir): 3 (25); kháng sinh: 5 (42); corticosteroid: 2 (17)	Kháng virus (oseltamivir): 393 (36); kháng sinh: 637 (58); kháng nấm: 31

		kháng nấm: 15 (15); corticosteroid: 19 (19); IVIG: 27 (27)	34 (23), azithromycin: 25 (18); corticosteroid: 62 (45)				(2.8); corticosteroid: 204 (19), IVIG: 144 (13)
Tỷ lệ xuất viện, Số lượng (%)	28 (68)	31 (31)	47 (34)	NR	8 (75)	100 (100)	55 (5)
Tỷ lệ tử vong Số lượng (%)	6 (15)	11 (11)	6 (4.3)	32 (62)	0	0	15 (1.4)

Từ viết tắt:

AKI, suy thận cấp; ARDS, hội chứng suy hô hấp cấp;
 COVID-19, dịch virus corona 2019; ECMO, oxy hóa ngoài màng cơ thể;
 HFNC, canuyn mũi dòng oxy cao; ICU, hồi sức tích cực;
 IQR, độ trải giữa; IVIG, globulin miễn dịch tĩnh mạch;

MI, nhồi máu cơ tim; MV, thở máy xâm lấn; KRT, liệu pháp thay thế thận;
 NIV, thông khí không xâm lấn; NR, không báo cáo;
 VAP, viêm phổi liên quan thở máy